

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN

**PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI
Ô TÔ, XE MÁY QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG
TẠI THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838.01.07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân**

Phản biện 1: TS. Lê Thị Thảo

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Thị Huệ

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 9 giờ 00 ngày 26 tháng 8 năm 2022

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	2
6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài.....	2
7. Bố cục của luận văn	3
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY VÀ PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY	4
1.1. Khái niệm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	4
1.1.1 Khái niệm lệ phí	4
1.1.2. Khái niệm trước bạ.....	4
1.1.3. Khái niệm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	4
1.1.4. Đặc điểm lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	5
1.1.5. Vai trò của lệ phí trước bạ ô tô, xe máy với Nhà nước với xã hội.....	5
1.1.6. Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên thế giới và ở Việt Nam	5
1.2. Khái quát về pháp luật Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	6
1.2.1. Lịch sử hình thành pháp luật về Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam	6
1.2.2. Khái niệm pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	6
1.2.3. Vai trò của pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	7
1.3. Áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy và các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	7
1.3.1. Áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	7
1.3.2. Các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	8
Tiểu kết Chương 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ, XE MÁY Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ, XE MÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH	10
2.1. Thực trạng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam.....	10
2.1.1. Các quy định pháp luật hiện hành về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam	10
2.1.1.1. Các quy định về đối tượng chịu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	10
2.1.1.2. Các quy định về căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	10
2.1.1.3. Quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	10
2.1.1.4. Các quy định về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	10
2.1.1.5. Miễn lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	11
2.1.1.6. Quy định về quy trình khai, nộp LPTB ô tô, xe máy.....	11

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam	11
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.....	12
2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.....	12
2.2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Hà Tĩnh	12
2.2.1.2. Hệ thống các văn bản pháp luật về LPTB đối với ô tô, xe máy	12
2.2.1.3. Yếu tố về nguồn nhân lực phục vụ công tác về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy tại Chi Cục Thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh- Cẩm Xuyên	13
2.2.1.4. Yếu tố về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động quản lý thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	13
2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy tại Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	13
2.3. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	15
2.3.1. Kết quả áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	15
2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân	15
Tiểu kết Chương 2	16
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH	17
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	17
3.1.1 Hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy phù hợp với thông lệ quốc tế	17
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế ở Việt Nam.....	17
3.1.3. Đảm bảo, tăng cường pháp chế về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy... 17	17
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.....	17
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy 17	17
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy 18	18
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về miễn, giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	18
3.2.4. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	18
3.2.5. Hoàn thiện pháp luật về nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy..... 18	18
3.2.6. Hoàn thiện quy định pháp luật về hướng dẫn người nộp lệ phí làm thủ tục khai, nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy..... 18	18
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.....	19

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan thuế nói chung và hoạt động áp dụng lệ phí trước bạ ô tô, xe máy nói riêng	19
Các cơ quan Đảng cần đưa ra các nghị quyết chuyên đề nhằm lãnh đạo công tác tổ chức, cải cách hành chính trong lĩnh vực lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.	19
3.3.2. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ, phổ biến pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	19
3.3.3. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.....	19
3.3.4. Cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	19
3.3.5. Phát huy tối đa vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế	19
3.3.6. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức quản lý lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	20
3.3.7. Hoàn thiện hơn nữa việc công khai, minh bạch trong hoạt động thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy để đảm bảo sự hài lòng của người nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy	20
3.3.8. Tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan và hợp tác quốc tế về lệ phí. Tăng cường vai trò của các bộ, ban, ngành trong việc theo dõi, giám sát, quản lý và ban hành một cách phù hợp các quy định về LPTB ô tô, xe máy.....	20
Tiểu kết Chương 3.....	20
KẾT LUẬN	21
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	22

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lệ phí là một trong những nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, nó có ảnh hưởng sâu rộng trong việc điều tiết hoạt động kinh tế, góp phần đảm bảo công bằng xã hội. Ngày nay, pháp luật quy định rất nhiều loại lệ phí, trong đó lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy là một trong những lệ phí đem lại nguồn thu ổn định cho đất nước.

Thời gian qua, việc áp dụng các quy định pháp luật về lệ phí trước bạ ở địa bàn thành phố Hà Tĩnh đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật và đạt được một số thành quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế, mang tính hình thức, cách thức tổ chức chưa khoa học và chưa thực sự hiệu quả.

Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy tại Việt Nam là vấn đề cấp thiết. Đặc biệt việc đi sâu nghiên cứu thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở đó đưa ra phương hướng và giải pháp đối với các chính sách pháp luật hiện hành càng có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Xuất phát từ yêu cầu trên, tác giả lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy qua thực tiễn áp dụng tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh”*** để làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả tổng hợp được các công trình có liên quan đến nội dung nghiên cứu gồm:

Nguyễn Trung Kỳ (2017), “Quản lý thu lệ phí trước bạ của Chi Cục Thuế huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”.

Nguyễn Hồng Đức (2017), “Quản lý thu ngân sách nhà nước tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa”.

Nguyễn Ngọc Tuấn (2017), “Quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên”.

Nguyễn Thành Hưng (2020), “Quản lý nhà nước đối với các khoản thu từ đất ở Việt Nam”.

Đông Thị Lan (2018), “Tăng cường quản lý các nguồn thu từ đất đai trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh”.

Nguyễn Thị Huệ (2016), “Quản lý các khoản thu từ đất trên địa bàn huyện

Đan Phượng, thành phố Hà Nội”.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam.

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chỉ ra những vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành.

Đề xuất phương hướng, quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu:

Các vấn đề pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Lý luận pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy ở Việt Nam.

Các quy định của pháp luật hiện hành về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy và thực tiễn áp dụng các quy định này trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

* Phạm vi nghiên cứu:

Về không gian: Địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Về thời gian: Thông tin, số liệu sử dụng trong luận văn được thu thập và xử lý trong giai đoạn 2017-2021; phương hướng và giải pháp được đề xuất đến năm 2025.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp duy vật lịch sử và duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như quan điểm, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về thuế, phí, lệ phí.

Ngoài ra, đề tài nghiên cứu còn dựa trên cơ sở vận dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, ...

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Luận văn là công trình nghiên cứu phản ánh, phân tích, một cách khái quát về những vấn đề liên quan đến pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy, đồng thời phân tích một cách chi tiết về thực tiễn thực hiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ý nghĩa thực tiễn: nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn có thể giúp ích cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong xây dựng chính sách, xây dựng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn có kết cấu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY VÀ PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY

1.1. Khái niệm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

1.1.1 Khái niệm lệ phí

Theo Từ điển Luật học của Viện Khoa học Pháp lý thuộc Bộ Tư pháp thì: “Lệ phí là khoản thu ngân sách nhà nước mà người thụ hưởng kết quả hoạt động quản lý là nhà nước, người được phục vụ có nghĩa vụ nộp”. [3,tr.389]

Theo Luật Phí và lệ phí 2015: “Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, công việc quản lý nhà nước được quy định trong danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này”.

Từ các khái niệm trên ta có thể kết luận *lệ phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cung cấp các dịch vụ về quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.*

1.1.2. Khái niệm trước bạ

Trước bạ là từ Hán-Việt, trước là làm, soạn thảo, bạ là sổ sách. Sau này khái niệm trước bạ được hiểu là việc đăng ký quyền sở hữu đối với một số loại tài sản theo quy định của pháp luật.

Pháp luật quy định cụ thể những tài sản nào khi chuyển dịch phải nộp lệ phí trước bạ cũng như những trường hợp chuyển dịch tài sản nào phải nộp lệ phí trước bạ.

1.1.3. Khái niệm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Theo quy định pháp luật hiện hành, ô tô, xe máy có đăng ký và được gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp là một trong những đối tượng chịu lệ phí trước bạ khi người sở hữu đăng ký quyền sở hữu của mình đối với tài sản là ô tô, xe máy. Do đó, có thể hiểu một cách đơn giản, *Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy là một khoản phí mà người sở hữu ô tô, xe máy phải kê khai và nộp cho cơ quan thuế trước khi đưa chúng vào sử dụng.*

1.1.4. Đặc điểm lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Đây là khoản thu Nhà nước được thu từ các cá nhân, tổ chức đã đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản là ô tô, xe máy thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được xác định theo giá trị tài sản mà cá nhân, tổ chức sở hữu và tỷ lệ ấn định.

Việc nộp lệ phí trước bạ dựa theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong trường hợp có điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì sẽ có sự điều chỉnh hợp lý, bảo đảm tuân thủ quy định tại điều ước quốc tế.

1.1.5. Vai trò của lệ phí trước bạ ô tô, xe máy với Nhà nước với xã hội

Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy mang một vai trò hết sức quan trọng đối với nguồn thu Ngân sách Nhà nước trên các phương diện:

Thứ nhất, lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy là công cụ để nhà nước tăng cường quản lý, kiểm soát hành vi chuyên dịch tài sản trong đời sống xã hội.

Thứ hai, lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy giúp bổ sung nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Thứ ba, việc huy động các khoản đóng góp từ các thành viên trong xã hội vào ngân sách nhà nước, thông qua lệ phí trước bạ ô tô, xe máy còn góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Thứ tư, việc định ra khoản lệ phí trước bạ này còn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, những chủ thể phải nộp phí, lệ phí đối với nhà nước.

1.1.6. Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên thế giới và ở Việt Nam

Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy ở Việt Nam hiện nay được coi là một loại lệ phí do Nhà nước quản lý đối với tài sản. Tuy nhiên ở đa số các quốc gia, lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được coi là một dạng thuế tài sản vì nó có tính chất động viên thu nhập hơn là bù đắp chi phí quản lý Nhà nước. Ở Việt Nam, lệ phí trước bạ ô tô, xe máy gồm hai yếu tố: loại xe và địa điểm đăng ký. Trong khi đó, ở các nước trên thế giới áp dụng nhiều cách thức tính khác. Có nơi dựa trên giá bán xe, tuổi xe, trọng lượng, có nơi lại dựa trên mức tiêu thụ nhiên liệu hay mức xả thải khí CO₂, hoặc kết hợp tất cả các yếu tố này lại.

1.2. Khái quát về pháp luật Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

1.2.1. Lịch sử hình thành pháp luật về Lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam

Nghị định số 176/1999/NĐ-CP, ngày 21/12/1999 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

Nghị định số 45/2011/NĐ-CP, ngày 17/06/2011 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ, sửa đổi, bổ sung năm 2013

Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

Thông tư 13/2022/TT-BTC 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

1.2.2. Khái niệm pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy là một bộ phận của hệ thống pháp luật thuế, phí và lệ phí, bao gồm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Có thể đưa ra khái niệm pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy như sau: *Pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình thu, nộp và quản lý lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.*

** Đặc điểm của pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy*

Chủ thể ban hành Pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy rất đa dạng: Chính Phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Cục thuế, Các chi cục thuế, Kho bạc Nhà nước,...

Nội dung pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những mối quan hệ xã hội nảy sinh trong quá trình con người tiến hành các hoạt động liên quan đến lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được thể hiện dưới các hình thức văn bản dưới luật, như: Thông tư, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định,...

Pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được thay đổi, bổ sung tương đối nhiều và thường xuyên để phù hợp với sự biến động, xu hướng phát triển xã hội.

1.2.3. Vai trò của pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Vai trò của pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy có vị trí đặc biệt quan trọng, thể hiện ở những khía cạnh sau:

Tạo hành lang pháp lý, thể chế rõ ràng, nhằm quản lý chặt chẽ và kiểm soát các hoạt động liên quan đến lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, việc này giúp cho hoạt động quản lý Nhà nước được diễn ra có định hướng, hệ thống, đạt hiệu quả cao.

Góp phần thúc đẩy nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động liên quan lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

1.3. Áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy và các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

1.3.1. Áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

**** Khái niệm***

Áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy là hoạt động của cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan thực hiện các quy định pháp luật, đảm bảo các quy phạm pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được thực thi một cách nghiêm chỉnh, nghiêm minh, chính xác và hiệu quả trong đời sống xã hội.

**** Đặc điểm***

Là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Là hoạt động phải tiến hành theo các thủ tục pháp lý chặt chẽ.

Là hoạt động mang tính sáng tạo.

**** Vai trò***

Có vai trò quan trọng trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về hoạt động quản lý thu ngân sách đối với lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Có vai trò to lớn trong việc hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, chống thất thu ngân sách.

Đảm bảo tính đúng đắn, khách quan, trung thực trong hoạt động thu, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý của cơ quan thuế.

** Nội dung*

Áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trong trường hợp người nộp lệ phí đến làm thủ tục tại cơ quan thuế

Việc áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được thực hiện trong quá trình quản lý khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trong quản lý khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử

Việc khai nộp lệ phí trước bạ điện tử sẽ không có sự giám sát trực tiếp của cơ quan thuế, do đó hoạt động này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức tự giác của người dân. Cơ quan thuế sẽ thực hiện việc theo dõi, giám sát việc khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy thông qua các loại hồ sơ và số tiền mà người nộp lệ phí đã kê khai qua mạng.

1.3.2. Các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

1.3.2.1. Điều kiện chính trị - pháp lý

Đường lối chính sách của Đảng là một trong những yếu tố có sức ảnh hưởng lớn nhất đến nội dung của pháp luật Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Nội dung các quy định trong tất cả các văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với đường lối, chính sách của Đảng. Hơn nữa, hệ thống pháp luật hoàn thiện, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt thì công tác thực hiện pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy càng được thuận lợi, nhanh chóng.

1.3.2.2. Điều kiện về kinh tế - xã hội

Kinh tế có phát triển, đời sống vật chất của các tầng lớp dân cư được cải thiện, lợi ích kinh tế được đảm bảo thì nhân dân sẽ tin tưởng vào đường lối kinh tế, chính sách pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động điều hành, quản lý của Nhà nước.

1.3.2.3. Nhân tố con người

Yếu tố con người có ý nghĩa quyết định, con người ở đây là các cán bộ, công chức, những người tổ chức thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật trong thực tế. Hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật phụ thuộc vào phẩm chất, đạo đức và năng lực công tác của đội ngũ đó.

1.3.2.4. Các điều kiện khác

Để đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy đạt hiệu quả, thì yếu tố về chính sách đãi ngộ, tiền lương đối với cán bộ, công chức quản lý cũng hết sức cần thiết. Ngoài ra yếu tố về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin cũng góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Tiểu kết Chương 1

Bằng việc phân tích các vấn đề lý luận, chương 1 của luận văn đã làm rõ khái niệm về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy cũng như phân tích các vấn đề lý luận về pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Việc phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy sẽ là tiền đề để luận văn triển khai nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ, XE MÁY Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ, XE MÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

2.1. Thực trạng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam

2.1.1. Các quy định pháp luật hiện hành về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam

2.1.1.1. Các quy định về đối tượng chịu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Theo quy định tại điều 3, Nghị định số 10/2022/ND-CP, ngày 15/01/2022 của Chính phủ về lệ phí trước bạ thì đối tượng chịu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy gồm:

Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, các loại xe tương tự phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (sau đây gọi chung là xe máy).

Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2.1.1.2. Các quy định về căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy là giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy và mức thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy theo tỷ lệ (%).

Công thức: Lệ phí trước bạ = Giá tính LPTB X mức thu LPTB

2.1.1.3. Quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô và xe máy quy là giá tại Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài Chính ban hành.” (Bảng giá tính Lệ phí trước bạ của Bộ Tài chính được quy định tại Quyết định số 1238/QĐ-BTC ngày 21/08/2020).

2.1.1.4. Các quy định về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

* Mức thu LPTB đối với xe máy là 2%.

Riêng: Xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí

trước bạ lần đầu với mức thu là 5%. Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%.

* Mức thu LPTB đối với ô tô là 2%.

Riêng:

Ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống nộp lệ phí trước bạ lần thứ 02 trở đi với mức thu là 2%.

Ô tô điện chạy pin: Trong vòng 3 năm kể từ ngày Nghị định 10/2022/NĐ-CP có hiệu lực, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%. Trong vòng 2 năm tiếp theo: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi.

2.1.1.5. Miễn lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Có 7 trường hợp ô tô, xe máy được miễn lệ phí trước bạ. Một số như:

Ô tô, xe máy là tài sản của tổ chức, cá nhân nước ngoài sau đây: cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc; Ô tô, xe máy của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ được chia hay góp do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Ô tô, xe máy của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ chuyển đến địa phương nơi sử dụng mà không thay đổi chủ sở hữu; Xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cứu hộ,...

2.1.1.6. Quy định về quy trình khai, nộp LPTB ô tô, xe máy

Lệ phí trước bạ được khai theo từng lần phát sinh.

Tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ có trách nhiệm kê khai và nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ cho cơ quan thuế.

Hồ sơ khai lệ phí trước bạ nộp tại chi cục thuế địa phương nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.

Đối với hồ sơ khai lệ phí trước bạ điện tử thì hồ sơ được nộp qua cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ở Việt Nam

* *Ưu điểm*

Các quy định pháp luật về LPTB ô tô, xe máy luôn cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp với xu hướng phát triển xã hội.

Giúp nâng cao ý thức của người dân khi sử dụng các dịch vụ công của nhà nước.

Các chính sách hỗ trợ người dân được quy định nhiều hơn trong Nghị định mới. Cụ thể là các chính sách miễn lệ phí trước bạ.

Quy định pháp luật hiện hành có những sự thay đổi, điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội.

Nghị định mới đã đưa ra được các chính sách ưu đãi về giảm lệ phí trước bạ để thúc đẩy sản xuất, kích cầu sự tiêu dùng và tăng thu cho ngân sách nhà nước.

** Hạn chế*

Tính thống nhất của các chính sách pháp luật chưa cao.

Một số quy định trong thông tư về lệ phí trước bạ nhưng lại được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn trong nhiều thông tư, nghị định khác nhau dẫn đến việc khó khăn trong áp dụng một cách triệt để các chính sách pháp luật.

Một số quy định còn mang tính chung chung, chưa triệt để hoặc chưa được giải thích một cách rõ ràng, gây khó khăn cho cả cơ quan thuế và người nộp lệ phí.

Hệ thống văn bản liên tục thay đổi, sửa đổi, bổ sung dễ gây chòng chẹo, phức tạp, khó nắm bắt.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh

2.2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Hà Tĩnh

Thành phố Hà Tĩnh có vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho phát triển kinh tế và thông thương hàng hóa, có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích doanh nghiệp thông thoáng... sẽ là điểm đến của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên nguồn thu cho NSNN, đặc biệt là số thu từ lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

2.2.1.2. Hệ thống các văn bản pháp luật về LPTB đối với ô tô, xe máy

Hệ thống pháp luật là nền tảng cho hoạt động quản lý thu lệ phí trước bạ của cơ quan thuế và thực hiện nghĩa vụ của người nộp lệ phí. Một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lệ phí đơn giản, đồng bộ, phù hợp với tình hình kinh

tế, xã hội sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để hoạt động thu LPTB ô tô, xe máy đi vào khuôn khổ.

2.2.1.3. Yếu tố về nguồn nhân lực phục vụ công tác về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy tại Chi Cục Thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh- Cẩm Xuyên

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý hiện đại và tính chất đa dạng, phức tạp, nhiều loại hình của người nộp lệ phí cũng như tình hình phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, trình độ chuyên môn của công chức phụ trách mảng lệ phí trước bạ ô tô, xe máy là yếu tố rất quan trọng.

2.2.1.4. Yếu tố về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động quản lý thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Cơ sở vật chất kỹ thuật gồm: hệ thống cơ sở dữ liệu, trang thiết bị làm việc và địa điểm làm việc. Các thủ tục giải quyết hồ sơ về LPTB chỉ có thể thực hiện một cách hiệu quả khi cơ quan thuế xây dựng được một hệ thống thông tin về người nộp lệ phí đầy đủ, chính xác và kịp thời, với sự hỗ trợ đồng bộ của công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng.

2.2.1.5. Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ người nộp lệ phí

Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ của cơ quan thuế sẽ giúp người nộp lệ phí, các tổ chức, cá nhân trong xã hội kịp thời nắm bắt các quy định, chính sách về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy hiện hành.

2.2.1.6. Sự hợp tác giữa các cơ quan hữu quan và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Sự phối hợp với các cơ quan chức năng, nhất là cơ quan kho bạc nhà nước, ngân hàng nhà nước, cơ quan công an, sở giao thông vận tải...sẽ có tác dụng tốt trong việc làm các thủ tục về LPTB đối với ô tô, xe máy. Đồng thời, sự hợp tác hiệu quả giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế nước ngoài sẽ giúp chống thất thu cũng như tạo một môi trường kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy tại Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2.2.2.1. Thực tiễn áp dụng các quy định về mức thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Trong quá trình thực hiện, cơ quan Thuế tại thành phố Hà Tĩnh đã áp dụng một cách triệt để, kịp thời, chính xác các quy định pháp luật theo quyết định của

UBND tỉnh Hà Tĩnh, Nghị định của Chính Phủ và Thông tư của Bộ Tài chính. Việc áp dụng mức tỷ lệ tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy hiện hành đã được thông tin rộng rãi đến người dân bằng việc dán các thông tin công khai tại trụ sở Chi cục Thuế, đăng bài tuyên truyền trên các trang mạng xã hội và trên trang chính thức của UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND thành phố Hà Tĩnh.

2.2.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Tại Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan Thuế đã tuân thủ một cách triệt để, đúng pháp luật về mức giá tính lệ phí đối với từng loại ô tô, xe máy cụ thể. Bảng giá được công khai, áp dụng minh bạch, rõ ràng đối với tất cả những người đến nộp lệ phí tại bộ phận 1 cửa.

Hiện nay, giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy luôn được Chi cục thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh – Cẩm Xuyên cập nhật thường xuyên, kịp thời theo nội dung hướng dẫn trong các văn bản pháp luật của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, UBND, Chính Phủ và Bộ Tài chính.

2.2.2.3. Thực tiễn áp dụng quy định về miễn lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Ngay từ thời điểm các chính sách giảm lệ phí trước bạ có hiệu lực, để công việc diễn ra nhịp nhàng, Chi cục Thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên đã tiến hành cài đặt mọi thông số trên hệ thống nhằm phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân. Đơn vị cũng đã bố trí thêm nhân viên ở bộ phận một cửa, hỗ trợ người dân làm thủ tục nhanh gọn. Các chính sách về giảm lệ phí trước bạ ô tô, xe máy đã được thực hiện một cách kịp thời và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng của cơ quan thuế tại Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2.2.4. Thực tiễn thực hiện cải cách hành chính đối với hoạt động thu, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Để giúp người dân và doanh nghiệp giảm thời gian nộp lệ phí, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện liên quan đến việc kê khai, nộp lệ phí trước bạ xe ô tô, Cục thuế Hà Tĩnh đã đề xuất với UBND tỉnh thành lập điểm tiếp nhận, xử lý, trả kết quả lệ phí trước bạ xe ô tô toàn tỉnh tại Chi cục thuế Khu vực Thành phố Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên. Để triển khai điểm tiếp nhận, Cục thuế Hà Tĩnh đã chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người; tổ chức cài đặt, chạy thử ứng dụng và cho kết quả chính xác, nhanh chóng, hiệu quả.

2.3. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2.3.1. Kết quả áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

*** Kết quả đạt được**

Thứ nhất, việc cải cách thủ tục hành chính minh bạch, rõ ràng trong quá trình thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp lệ phí và cơ quan thuế trong việc quản lý thu, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy theo chủ trương của đảng và nhà nước.

Thứ hai, quy định miễn lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy đã góp phần thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của nhà nước trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển giao thông vận tải, chế tạo và sản xuất xe máy, ô tô trong nước.

Thứ ba, hệ thống văn bản về thu phí, lệ phí được ban hành kịp thời, đồng bộ, đúng thẩm quyền, tạo khung pháp lý rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định về phí, lệ phí.

Thứ tư, quy trình kê khai nộp lệ phí luôn đảm bảo tính rõ ràng, công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện cho người nộp lệ phí nắm vững quy định của pháp luật và thuận tiện trong việc tham gia vào quá trình giám sát các cơ quan thuế, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân

*** Tồn tại**

Thứ nhất, giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy vẫn chưa được áp dụng một cách triệt để, chính xác.

Thứ hai, việc áp dụng mức thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy chưa thực sự đảm bảo theo nội dung của các văn bản pháp luật hiện hành.

Thứ ba, việc thực hiện các chính sách miễn giảm lệ phí trước bạ ô tô, xe máy vẫn còn một số hạn chế, chưa xác định đúng các đối tượng được miễn giảm. Chưa xác định đúng mức tỷ lệ miễn giảm đối với các đối tượng khác nhau.

Thứ tư, việc khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy chưa thật sự được bảo đảm. Quy trình kê khai phải thực hiện nhiều thủ tục, hồ sơ tương đối rườm rà, gây mất thời gian.

Thứ năm, công tác thanh tra, kiểm tra dựa trên cơ sở dữ liệu thông tin tổng hợp và kỹ thuật quản lý rủi ro còn hạn chế.

*** Nguyên nhân**

Thứ nhất, ý thức chấp hành pháp luật của người dân vẫn còn yếu kém.

Thứ hai, quy trình quản lý của cơ quan thuế chưa chặt chẽ, chưa có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế rủi ro trong quy trình quản lý. Tình trạng thanh tra, kiểm tra về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy còn hạn chế, lỏng lẻo.

Thứ ba, các chính sách pháp luật còn nhiều chông chéo, gây nhầm lẫn, khó hiểu cho cả cán bộ thuế khi áp dụng và cả chính người nộp lệ phí,

Thứ tư, đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy còn hạn chế về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, chưa ứng dụng tốt những tiến bộ của công nghệ thông tin vào công tác.

Thứ năm, chưa đáp ứng điều kiện về công nghệ thông tin, hệ thống vẫn còn đang gặp sự cố về lỗi, đường truyền chậm, hay bị nghẽn mạng.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của luận văn đã phân tích chi tiết những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và thực trạng áp dụng pháp luật tại địa phương. Bên cạnh đó, luận văn cũng đưa ra một số đánh giá khách quan về kết quả đạt được đối với hoạt động áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, chỉ ra một số tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng áp dụng pháp luật ở Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

3.1.1 Hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy phù hợp với thông lệ quốc tế

Cần hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng đồng thời phù hợp với nền chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, phù hợp với thực tiễn áp dụng lệ phí ở nước ta.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế ở Việt Nam

Pháp luật lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy cần được hoàn thiện trên cơ sở đặc thù của nền kinh tế Việt Nam. Muốn xây dựng và hoàn thiện pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy các nhà làm luật phải xuất phát từ thực tế và điều kiện kinh tế của nước ta, để điều chỉnh và quy định khung pháp lý nhằm đưa quá trình thực hiện sớm đi vào cuộc sống, đem lại hiệu quả thiết thực.

3.1.3. Đảm bảo, tăng cường pháp chế về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Để đảm bảo pháp luật được tuân thủ một cách triệt để, đúng quy định, Nhà nước cần bổ sung các quy định pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy một cách chi tiết hơn. Đồng thời đưa ra các chế tài xử phạt đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về kê khai và nộp lệ phí trước bạ. Đối với những bất cập trong các chính sách, cần có các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Cần mở rộng thêm các căn cứ để xác định giá tính LPTB. Bảng giá tính lệ phí trước bạ cần được xây dựng dựa trên chỉ tiêu nhãn hiệu, tên thương mại hoặc

số loại, nước sản xuất, thể tích làm việc, công thức bánh xe, trọng tải, số chỗ ngồi; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận kiểu loại do cơ quan đăng kiểm cấp.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Hiện tại mức thu lệ phí trước bạ chưa được chi tiết hóa cho từng đối tượng mà đang áp dụng chung một mức. Đối với lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy, Chính phủ cần phải quy định tỷ lệ cho từng loại xe theo các tiêu chí riêng.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về miễn, giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Có thể thấy rằng, quy định pháp luật về miễn, giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực, do đó cần hoàn thiện và bổ sung thêm một số chính sách về miễn, giảm lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Đặc biệt là các sản phẩm ô tô, xe máy được sản xuất trong nước và các phương tiện đi lại giúp bảo vệ môi trường.

3.2.4. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Công tác thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác trong việc lập hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, xác định nghĩa vụ tài chính của người nộp LPTB ô tô, xe máy. Đồng thời việc kiểm tra còn phải đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý thu lệ phí trước bạ, khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc, có hướng giải quyết những sai phạm.

3.2.5. Hoàn thiện pháp luật về nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy

Kê khai lệ phí trước bạ điện tử là là một phương thức mới đang được triển khai và phổ biến đến từng người dân. Việc triển khai nộp lệ phí trước bạ theo phương thức điện tử là một trong những giải pháp hữu hiệu mang lại nhiều tiện ích không chỉ cho người nộp lệ phí và cả cơ quan thuế.

3.2.6. Hoàn thiện quy định pháp luật về hướng dẫn người nộp lệ phí làm thủ tục khai, nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Bộ Tài Chính cũng như Tổng Cục Thuế nên nghiên cứu cũng như xây dựng thêm một số quy định về quy trình khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, phải hướng dẫn cụ thể bằng cách chỉ ra các bước phải thực hiện để việc tự khai nộp LPTB có thể chính xác nhất.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan thuế nói chung và hoạt động áp dụng lệ phí trước bạ ô tô, xe máy nói riêng

Các cơ quan Đảng cần đưa ra các nghị quyết chuyên đề nhằm lãnh đạo công tác tổ chức, cải cách hành chính trong lĩnh vực lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

Cần tăng cường chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và đảng viên có trách nhiệm tham mưu cụ thể hóa các nghị định của Chính Phủ, thông tư của Bộ Tài Chính về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy vào các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác hàng tháng, hàng năm của Cục thuế, của chi cục thuế

3.3.2. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ, phổ biến pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung nộp Lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy điện tử đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện. Hỗ trợ khai nộp lệ phí trước bạ theo các hình thức như đăng tải liệu hướng dẫn lên website, tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hội nghị, tập huấn do cơ quan thuế tổ chức...

3.3.3. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Cần thường xuyên kiểm tra công tác tiếp nhận, nhập dữ liệu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy qua ứng dụng quản lý thuế tập trung.

Cần tăng cường cơ chế xử phạt vi phạm về nộp lệ phí trước bạ và có biện pháp xử lý tương xứng để đủ sức răn đe, giáo dục và hạn chế các hành vi vi phạm.

3.3.4. Cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Hoàn thiện các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

3.3.5. Phát huy tối đa vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế

Chi cục thuế cần phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Nâng cao vai trò của mình trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3.3.6. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức quản lý lệ phí trước bạ ô tô, xe máy

Không ngừng nâng cao trình độ nguồn nhân lực cả về đạo đức và chuyên môn, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên môn hóa kỹ năng, có kế hoạch cụ thể.

3.3.7. Hoàn thiện hơn nữa việc công khai, minh bạch trong hoạt động thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy để đảm bảo sự hài lòng của người nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Thực hiện niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí, tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu, phương thức thu, cơ quan quy định thu, văn bản quy định về thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy của trung ương và địa phương để người nộp phí, lệ phí nắm bắt được quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quyền, nghĩa vụ của mình.

3.3.8. Tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan và hợp tác quốc tế về lệ phí. Tăng cường vai trò của các bộ, ban, ngành trong việc theo dõi, giám sát, quản lý và ban hành một cách phù hợp các quy định về LPTB ô tô, xe máy

Cần tăng cường sự phối hợp giữa ngành thuế, công an, kho bạc, kiểm toán, các sở, ban ngành trên địa bàn để triển khai đồng bộ những chính sách mới về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

Bên cạnh đó, Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố giao cơ quan thuế tham mưu trong quá trình quản lý thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy cần phải rà soát, thực hiện tốt các việc như định hướng, chỉ đạo thực hiện pháp luật.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở những chủ trương, chính sách Nhà nước, luận văn đã nêu một số phương hướng hoàn thiện pháp luật, từ đó đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong chính sách pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy. Đồng thời để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, luận văn đã có các giải pháp đảm bảo thực hiện cụ thể.

KẾT LUẬN

Chính sách về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy ngày càng được hoàn thiện, các văn bản điều chỉnh được sửa đổi, bổ sung và ban hành đã bắt kịp với sự phát triển của đời sống xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế thì pháp luật về lệ phí trước bạ ô tô, xe máy ở nước ta vẫn chưa hoàn thiện, còn những thiếu sót, bất cập khi áp dụng vào thực tiễn cuộc sống, cần được sửa đổi và hoàn thiện trong thời gian tới.

Những năm qua, pháp luật về lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, số thu ngân sách về loại lệ phí này tăng lên qua các năm, đóng góp một nguồn thu đáng kể cho ngân sách. Quá trình áp dụng pháp luật tại thành phố Hà Tĩnh mặc dù đạt được nhiều kết quả, song vẫn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế trên một số mặt, cần tiếp tục được phát hiện, khắc phục, chấn chỉnh kịp thời.

Cuối cùng, đội ngũ cán bộ ngành thuế cần có sự quan tâm đúng mức cho công tác thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, khắc phục được những hạn chế mới nảy sinh trong thực tiễn, giúp hoạt động thu lệ phí đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo công bằng, góp phần đưa nguồn thu từ lệ phí trước bạ ô tô, xe máy chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu ngân sách nhà nước

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Chính Phủ (2021), *Xử lý kiến nghị về gia hạn nộp thuế, giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước*; Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương Việt Nam.
2. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số vấn đề nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp thời gian tới*, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Hà Nội.
4. Chi cục Thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh – Cẩm Xuyên (2019), *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2019, nhiệm vụ và giải pháp công tác thuế năm 2020*, Hà Tĩnh.
5. Chi cục Thuế khu vực Thành phố Hà Tĩnh – Cẩm Xuyên (2020), *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2019, nhiệm vụ và giải pháp công tác thuế năm 2021*, Hà Tĩnh.
6. Đồng Thị Lan (2018), “*Tăng cường quản lý các nguồn thu từ đất đai trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh*”. Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế.
7. Lan Trung (2021), *Đại dịch COVID-19 tác động lớn đến nhiệm vụ thu ngân sách*; Cổng thông tin điện tử Tổng Cục Thuế.
8. Lan Trung (2021), *Hơn 2000 tỷ đồng tiền lệ phí trước bạ ô tô, xe máy đã được nộp bằng phương thức điện tử*; Cổng thông tin điện tử Tổng Cục Thuế.
9. Nghị định số 04/1999/NĐ-CP, ngày 30 tháng 01 năm 1999 của Chính Phủ về phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.
10. Nghị định số 10/2022/ND-CP, ngày 15/01/2022 của Chính Phủ.
11. Nghị định số 109/2013/NĐ-CP, ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.
12. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.
13. Nghị định số 140/2016/ND-CP, ngày 10/10/2016 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.
14. Nghị định số 176/1999/ND-CP, ngày 21/12/1999 của Chính Phủ về lệ

phí trước bạ.

15. Nghị định số 20/2019/ND-CP, ngày 21/02/2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/ND-CP, ngày 10/10/2016 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

16. Nghị định số 23/2013/ND-CP ngày 25/03/2013, sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 45/2011/ND-CP ngày 21/12/1999 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

17. Nghị định số 45/2011/ND-CP, ngày 17/06/2011 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

18. Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.

19. Nghị định số 80/2008/ND-CP, ngày 29/07/2008, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/ND-CP, ngày 21/12/1999 của Chính Phủ về lệ phí trước bạ.

20. Nguyễn Hồng Đức (2017), *Quản lý thu ngân sách nhà nước tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*, Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế.

21. Nguyễn Minh Đoan (2002), *Hiệu quả pháp luật – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Nguyễn Minh Đoan (2009), *Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

23. Nguyễn Ngọc Tuấn (2017), *Quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên*, Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế.

24. Nguyễn Thành Hưng (2020), “*Quản lý nhà nước đối với các khoản thu từ đất ở Việt Nam*”. Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế.

25. Nguyễn Thị Hồi (2009), *Áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

26. Nguyễn Thị Huệ (2016), *Quản lý các khoản thu từ đất trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội* ; Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế.

27. Nguyễn Trung Kỳ (2017), *Quản lý thu lệ phí trước bạ của Chi cục Thuế huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên*; Luận văn thạc sỹ luật học.

28. Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/08/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

29. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2002), *Luật Ngân sách nhà*

nước, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật.

30. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

31. Quyết định số 1238/QĐ-BTC ngày 21/08/2020 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

32. Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc Giao dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021.

33. Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 của Bộ Tài chính về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

34. Sông Trà (2021), *Bảo đảm cân đối ngân sách nhà nước trong điều kiện dịch bệnh kéo dài*; Báo Nhân Dân.

35. Tổng cục Thuế (2017), *Bổ sung Danh mục Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy*; Tạp chí Thuế Nhà nước online.

36. Tổng Cục Thuế (2017), *Lấy ý kiến Thông tư hướng dẫn việc trao đổi thông tin điện tử đối với thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy*; Tạp chí Thuế Nhà nước online.

37. Tổng cục Thuế (2018), *Bộ Tài Chính đề xuất tăng lệ phí trước bạ với xe bán tải bằng 60% xe ô tô con*; Tạp chí Thuế Nhà nước online.

38. Tổng Cục Thuế (2020), *Chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước*; Tạp chí Thuế Nhà nước online.

39. Tổng Cục Thuế (2020), *Ngành Thuế triển khai hướng dẫn nộp lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy trên địa bàn toàn quốc*; Cổng thông tin điện tử Tổng Cục Thuế.

40. THN (2021), *Công chức ngành thuế: Tận tâm lắng nghe, tận tình hướng dẫn và tận tụy giải quyết hỗ trợ người nộp thuế*; Cổng thông tin điện tử Tổng Cục Thuế.

41. Thông tư 186/2013/ TT-BTC, ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

42. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2020), *Giáo trình luật thuế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

43. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Từ điển giải thích thuật ngữ Luật*

học, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội

44. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội (2014), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.